TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2024/DS-ST
Ngày: 14.9.2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cơ**
2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thuỳ Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1992; Địa chỉ liên hệ: C T, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Theo Giấy uỷ quyền ngày 30 tháng 7 năm 2024*). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1972; Nơi cư trú: K H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do lần 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại Bản tự khai, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Trên cơ sở quan hệ xã hội, năm 2022, ông Bùi N có cho ông Nguyễn Cảnh H mượn số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn). Khi cho mượn

ông H hẹn ông N 04 tháng sẽ hoàn trả đủ. Thời gian mượn đã hơn 18 tháng mà ông H vẫn không có động tĩnh gì, đã nhiều lần ông N yêu cầu ông H trả lại khoản tiền nêu trên nhưng ông H cố tình né tranh chây lì, không có thiện chí trả nợ. Nhận thấy quyền lợi của ông N bị xâm phạm nên ông N làm đơn này yêu cầu Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng buộc ông H phải trả lại cho ông N số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu đồng) và ông N không yêu cầu tính lãi.

*** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn là ông Nguyễn Cảnh H đều vắng mặt tại các phiên hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên Tòa hai lần mà không có lý do. Vì vậy, ông Nguyễn Cảnh H không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Bùi N đã cung cấp địa chỉ của ông Nguyễn Cảnh H, mặc dù ông H có cư trú tại địa chỉ K H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng tuy nhiên ông H và gia đình không nhận các văn bản tố tụng của Toà án, đây thuộc trường hợp đương sự cố tình không chịu nhận. Toà án đã lập biên bản trong đó nêu rõ lý do của việc từ chối, có xác nhận của đại diện tổ dân phố về việc ông H từ chối nhận văn bản tố tụng. Việc tống đạt nói trên là hợp lệ theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 178 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Nguyễn Cảnh H, nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả năng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N về việc yêu cầu ông Nguyễn Cảnh H thanh toán số tiền mượn 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn), Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Nguyễn Cảnh H không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các Giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

Ông H đã mượn của ông N 02 lần tiền. Cụ thể:

- Ngày 09 tháng 7 năm 2022, mượn số tiền 10.000.000 đồng;
- Ngày 12 tháng 7 năm 2022, mượn số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 03

tháng;

- Ngày 12 tháng 01 năm 2023, ông H viết giấy xác nhận có mượn của ông Bùi N số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn trả 04 tháng.

Đến nay, đã quá hạn thanh toán, nhưng ông H vẫn chưa trả nợ cho ông Bùi Ngôn .

Giấy mượn tiền được ghi trên 02 trang giấy đều có nội dung: số tiền ông H mượn, thời gian mượn, cam kết "Tôi sẽ chịu trách nhiệm và có thì sẽ trả trong 04 tháng" và chữ ký của người mượn tiền - ông Nguyễn Cảnh H, không có nội dung lãi suất vay.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Cảnh H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có văn bản hay yêu cầu gì về việc giám định chữ ký và chữ viết. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chữ ký và chữ viết của ông H tại giấy xác nhận này là đúng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định ông Nguyễn Cảnh H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tiền được quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N, xử buộc ông Nguyễn Cảnh H phải thanh toán cho ông N số tiền nợ 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị đơn - ông Nguyễn Cảnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 178, khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi N đối với ông Nguyễn Cảnh H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử: Buộc ông Nguyễn Cảnh H phải thanh toán cho ông Bùi N số tiền nợ 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) ông Nguyễn Cảnh H phải chịu.

Hoàn trả cho ông Bùi N số tiền tạm ứng án phí 875.000 đồng (*T1 trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000881 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q.Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nguyễn Thi Thi